

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

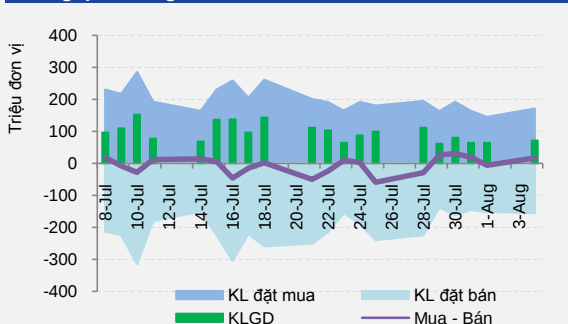
Phiên giao dịch ngày:

4/8/2014

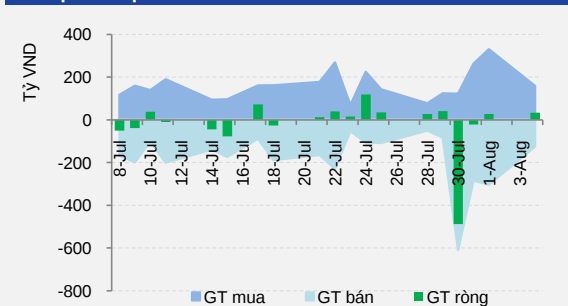
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	599.0	79.5
% Thay đổi	↑ 0.9%	↑ 0.7%
KLGD (CP)	71,641,464	29,794,012
GTGD (tỷ đồng)	1,201.89	412.53
Tổng cung (CP)	154,608,190	56,270,700
Tổng cầu (CP)	171,356,570	52,766,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,757,954	532,800
KL mua (CP)	3,729,844	707,900
GTmua (tỷ đồng)	158.39	13.70
GT bán (tỷ đồng)	125.84	14.18
GT ròng (tỷ đồng)	32.54	(0.48)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.51%	11.0	1.8	6.4%
Công nghiệp	↑ 0.39%	30.3	1.2	13.9%
Dầu khí	↑ 3.37%	7.9	2.2	10.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.91%	15.3	1.9	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.88%	11.7	2.9	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.40%	12.5	4.5	8.6%
Ngân hàng	↑ 0.49%	8.6	1.2	3.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.13%	12.5	2.2	8.1%
Tài chính	↑ 1.85%	12.6	2.5	41.6%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.80%	29.8	5.3	4.1%
VN - Index	↑ 0.87%	14.7	3.2	74.5%
HNX - Index	↑ 0.66%	16.4	1.7	25.5%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (triệu VND)				

2 sàn đồng loạt tăng điểm mạnh trong phiên mở cửa đầu tuần với động lực đến từ sự tăng điểm của hàng loạt cổ phiếu có mức vốn hóa lớn. Tuy nhiên thanh khoản tiếp tục là vấn đề khi tổng giá trị giao dịch trên 2 sàn chỉ khoảng 1.500 tỷ.

VN-Index lấy lại hết số điểm giảm trong tuần trước khi chốt phiên tăng 5,14 điểm (0,87%) lên mức 599,04 điểm. Có thời điểm, chỉ số này chạm ngưỡng 600 điểm với mức tăng 1,11%. Sóng tăng giá mạnh trong phiên đầu tuần của VN-Index có dấu ấn mạnh mẽ của các cổ phiếu có mức vốn hóa lớn tăng điểm từ đầu phiên giao dịch. Trong nhóm các cổ phiếu trụ cột, duy nhất MSN điều chỉnh giảm điểm. Sức tăng của các cổ phiếu này phần lớn đến từ khối ngoại: Gas tăng 0,9% với 342 nghìn đơn vị được giao dịch, trong đó lượng giao dịch của khối ngoại đã chiếm 65,6%. Tương tự, BVH tăng 3,29% với lượng mua của khối ngoại chiếm 70,6%. VIC tiếp tục gây ấn tượng với phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp, chạm mức đỉnh 78.000 đồng của năm nay với 60% lượng mua vào của khối ngoại. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay có sự chuyển biến khá tích cực với 117 mã tăng và 87 mã giảm giá. Chỉ số VN30 tăng yếu hơn VN-Index (0,63%) với 12 mã tăng và 11 mã giảm giá.

HN-Index chốt phiên tăng 0,52 điểm (0,66%) lên mức 79,53 điểm – tiếp tục quay lại test ngưỡng kháng cự 80 điểm. Độ rộng thị trường có xu hướng khá hơn sàn HSX với 112 mã tăng và chỉ có 55 mã giảm. Tuy nhiên số mã đi ngang lên tới 192 mã cộng thêm việc KLGD tiếp tục giữ ở mức thấp cận kiệt trên sàn này cho thấy sự phân hóa dòng tiền tiếp tục diễn ra mạnh và tâm lý thận trọng vẫn bao trùm.

Dòng cổ phiếu dầu khí tiếp tục là tâm điểm trong phiên giao dịch hôm nay, đặc biệt trên sàn Hà Nội, nhóm các cổ phiếu này đã tạo động lực dẫn dắt đà tăng điểm của HN-Index với các cổ phiếu tiêu biểu như PVS tăng 1,49%; PVC tăng 2,71%; và PVB với mức tăng trần hết biên độ 10%. PVD trên sàn HSX cũng có mức tăng ấn tượng 4,26%.

Mặc dù có phiên tăng điểm khá mạnh, tuy nhiên giao dịch chỉ diễn ra sôi động và tập trung ở các mã vốn hóa lớn. Tổng khối lượng giao dịch trên 2 sàn tiếp tục sụt giảm, chỉ đạt 96,6 triệu đơn vị, tương đương tổng giá trị giao dịch chỉ đạt khoảng 1.500 tỷ. Sàn Hà Nội KLGD tiếp tục xuống thấp kỷ lục 25 triệu đơn vị - thấp nhất trong 20 phiên giao dịch gần nhất. FLC tiếp tục có lượng giao dịch nhiều nhất 2 sàn – 15,7 triệu đơn vị, chiếm khoảng 22% tổng KLGD trên HSX.

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

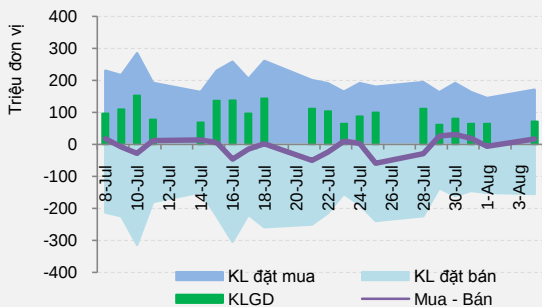
Phiên giao dịch ngày:

4/8/2014

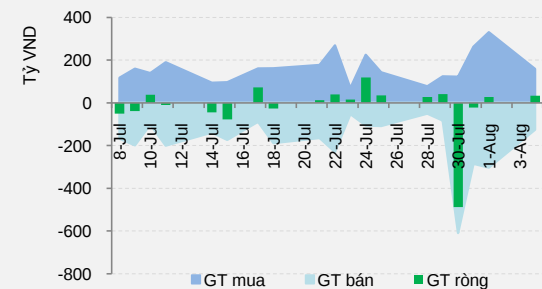
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	599.0	79.5
% Thay đổi	↑ 0.9%	↑ 0.7%
KLGD (CP)	71,641,464	29,794,012
GTGD (tỷ đồng)	1,201.89	412.53
Tổng cung (CP)	154,608,190	56,270,700
Tổng cầu (CP)	171,356,570	52,766,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,757,954	532,800
KL mua (CP)	3,729,844	707,900
GTmua (tỷ đồng)	158.39	13.70
GT bán (tỷ đồng)	125.84	14.18
GT ròng (tỷ đồng)	32.54	(0.48)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



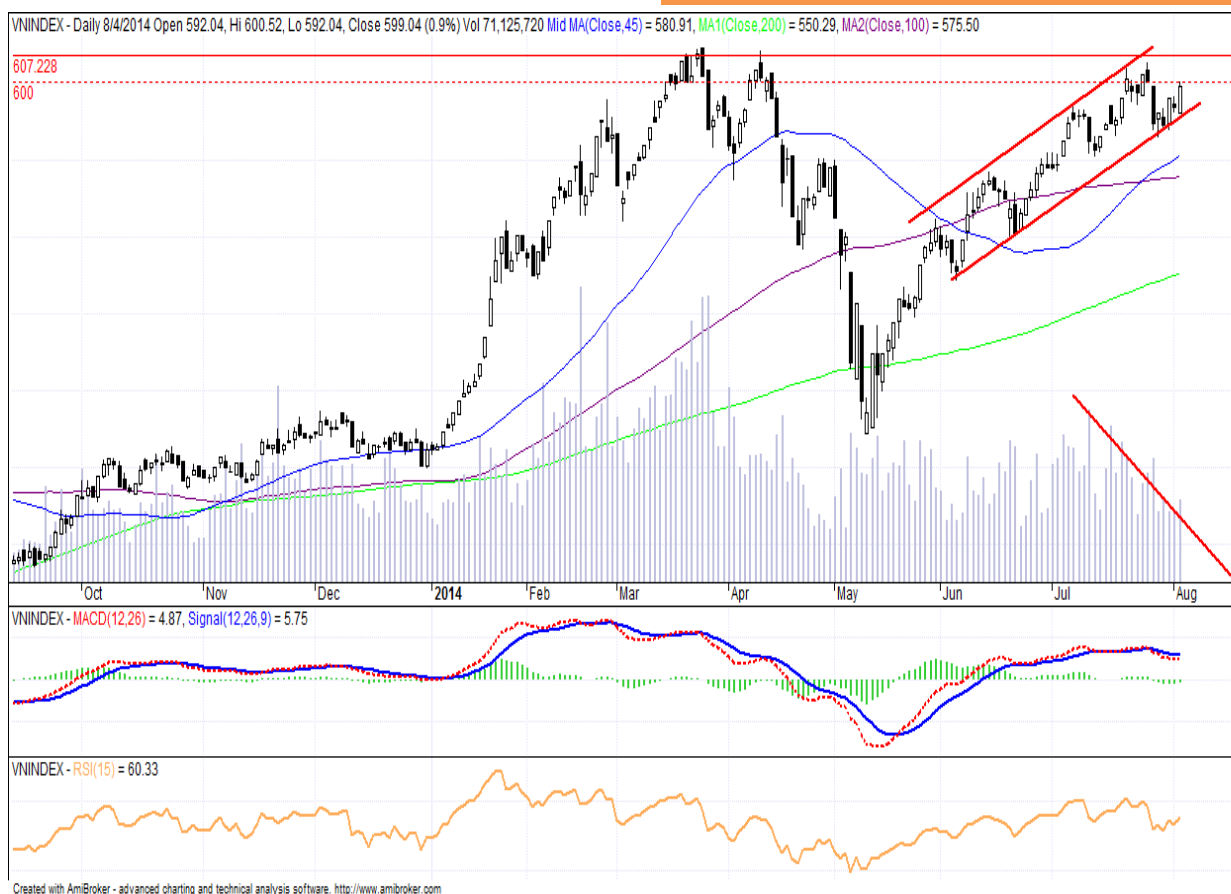
Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.51%	11.0	1.8	6.4%
Công nghiệp	↑ 0.39%	30.3	1.2	13.9%
Dầu khí	↑ 3.37%	7.9	2.2	10.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.91%	15.3	1.9	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.88%	11.7	2.9	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.40%	12.5	4.5	8.6%
Ngân hàng	↑ 0.49%	8.6	1.2	3.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.13%	12.5	2.2	8.1%
Tài chính	↑ 1.85%	12.6	2.5	41.6%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.80%	29.8	5.3	4.1%
VN - Index	↑ 0.87%	14.7	3.2	74.5%
HNX - Index	↑ 0.66%	16.4	1.7	25.5%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (triệu VND)				

Nhận định vĩ mô: Trong báo cáo của ủy ban tài chính quốc gia về tình hình kinh tế - xã hội 7 tháng đầu năm có một nội dung quan trọng liên quan đến việc cơ quan này đánh giá lạm phát năm nay tiếp tục sẽ được giữ ở mức thấp – xấp xỉ 5%. Điều này sẽ tạo dư địa cho việc tiếp tục giảm lãi suất trong những tháng cuối năm để hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế đề ra từ đầu năm. Theo số liệu thống kê của báo cáo trên, tính đến tháng 7/2014, lãi suất tiền gửi đã giảm 0,6 điểm phần trăm so với cuối năm 2013, về mức bình quân khá thấp 5,53%/năm. Như vậy khả năng tiếp tục giảm lãi suất tiền gửi từ giờ tới cuối năm thêm ít nhất 0,5 điểm phần trăm là khá cao trong bối cảnh các ngân hàng đang dư thừa lượng vốn huy động trong khi tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm ở mức thấp. *Do vậy có thể thấy kênh đầu tư chứng khoán sẽ trở nên hấp dẫn hơn so với các kênh đầu tư khác trong các tháng còn lại của năm khi lãi suất tiền gửi sẽ tiếp tục xu hướng điều chỉnh giảm, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu khởi sắc, tỷ giá sẽ được NHNN tiếp tục neo giữ ở mức ổn định.*

Nhận định thị trường: VN-Index dao động trong biên độ hẹp 588-600 trong khoảng hơn 2 tuần nay với KLGD giữ ở mức thấp. Dòng tiền vẫn đang trong trạng thái phân hóa mạnh vào nhóm các cổ phiếu Bluechip có nền tảng tốt. Nhịp điều chỉnh tại thời điểm này là bình thường do sau giai đoạn tăng điểm kéo dài từ đầu tháng 3 – thời điểm sau khi xảy ra sự kiện biển Đông tới nay, thị trường cần các phiên tích lũy trước khi các cổ phiếu bước lên mặt bằng giá mới. Xu hướng hiện tại vẫn là tăng khi VN-Index vẫn chưa break khỏi đường channel tăng giá. Khả năng giảm sâu khó thể xảy ra do hiện tại vẫn chưa có dấu hiệu nào quá xấu liên quan đến yếu tố vĩ mô có thể tác động tiêu cực mạnh lên thị trường và chứng khoán vẫn được đánh giá là kênh đầu tư hấp dẫn nhất trong các tháng còn lại của năm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể cân nhắc giải ngân 1 phần vào các mã Bluechip có nền tảng cơ bản tốt, có tiềm năng tiếp tục tăng trưởng mạnh, đã có thời gian tích lũy trong biên độ hẹp trong đợt điều chỉnh vừa qua.

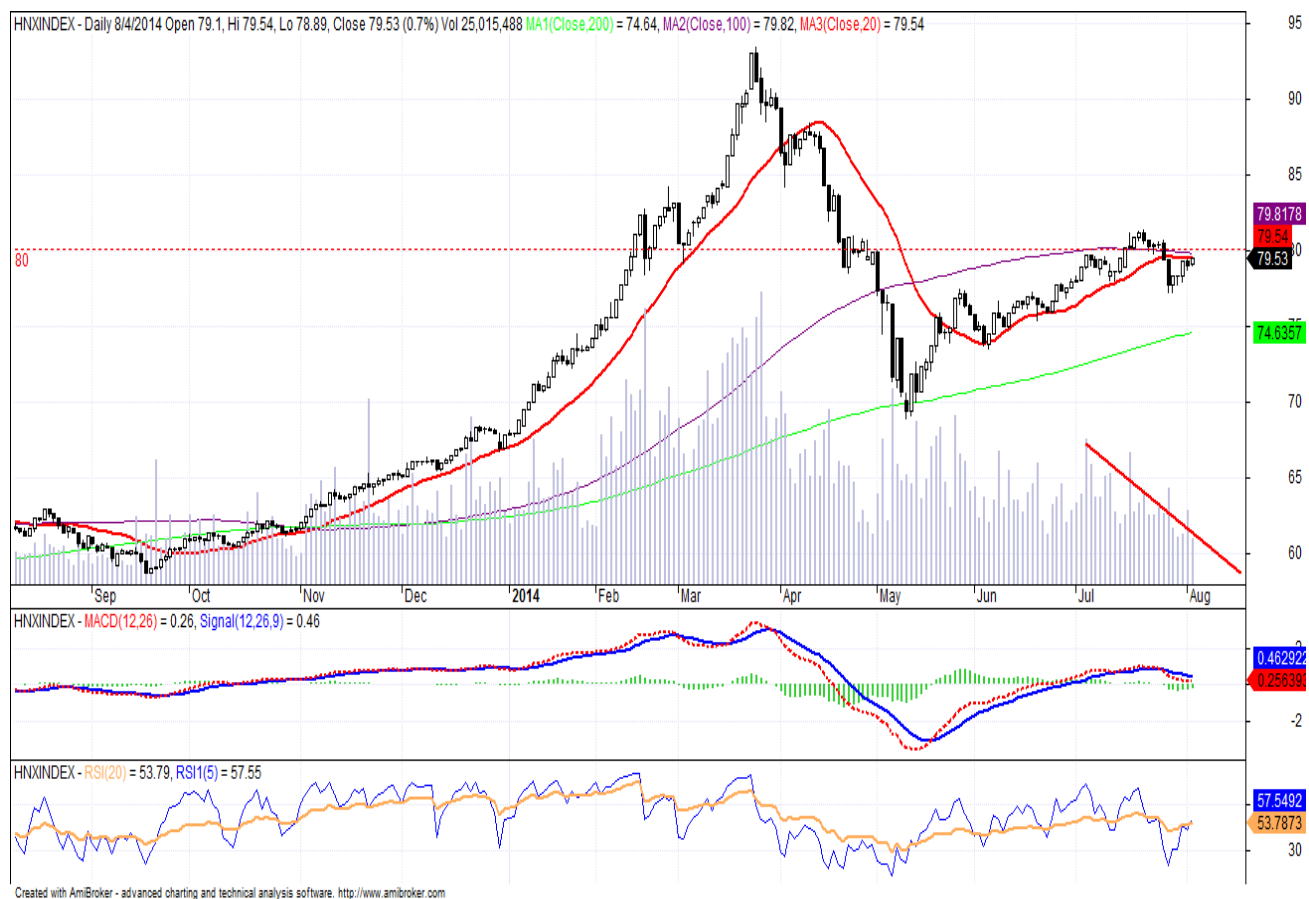
VN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

Gần giống với kịch bản hôm 31.7, VN-Index bật tăng điểm mạnh sau khi chạm kênh dưới của channel tăng điểm sau phiên điều chỉnh trong biên độ hẹp trong phiên 8.1. Độ rộng thị trường mở rộng theo hướng khá tích cực. Các mã Bluechip hầu hết đều tăng điểm tạo xung lực cho chỉ số này tăng điểm mạnh trong hôm nay. Đáng chú ý các cổ phiếu trụ cột như GAS, VIC, VNM, BVH.. đều tăng điểm khá mạnh với sự nâng đỡ khá lớn từ khối ngoại.

Khối lượng giao dịch không có sự cải thiện nhiều. Dòng tiền chủ yếu tập trung vào các mã vốn hóa lớn và các cổ phiếu Bluechip.

Chỉ báo momentum RSI tiếp tục xu hướng quay đầu tăng cho thấy momentum tăng điểm của chỉ số này đang được cải thiện.

Mức 600 và 607 điểm sẽ tiếp tục được test lại trong các phiên tới. Nếu khối lượng được cải thiện, việc tiếp tục quay lại giải ngân là điều nên cân nhắc.

HN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

Chỉ số HNX-Index tiếp tục giao động trong biên độ hẹp, tăng điểm nhẹ và test lại ngưỡng kháng cự cực 80 điểm. Động lực trong phiên tăng điểm hôm nay tiếp tục đến từ sự hoạt động tích cực của dòng cổ phiếu dầu khí với cổ phiếu dẫn đầu PVS.

Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức rất thấp. Chỉ khoảng 25 triệu đơn vị được trao tay trong phiên trong đó dòng tiền chủ yếu tập trung vào các mã trụ của HNX.

Có thể dễ dàng nhận thấy HN-Index giao động xoay quanh Đường SMA20 và đường này trở thành ngưỡng hỗ trợ cũng như ngưỡng cản động cho chỉ số này. HN-Index giao dịch bên dưới SMA20 trong 5 phiên giao dịch gần đây và test lại đường này sau phiên tăng điểm hôm nay. Xu hướng tiếp theo của HN-Index sẽ được quyết định trong phiên giao dịch ngày mai. Nếu vượt thành công đường SMA20, khả năng tiếp tục xu hướng tăng điểm của chỉ số này sẽ là khá cao.

Chỉ báo momentum RSI quay đầu tăng điểm mạnh sau cho thấy động lực tăng điểm của chỉ số này đang tăng dần.

**BẢNG THEO DÕI CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mở trạng thái	Mua/Bán	Giá Mua/Bán	Giá mục tiêu	Giá stop loss	Giá Đóng trạng thái	Trạng thái hiện tại	Lãi/lỗ dự kiến	Ghi chú

Lưu ý:

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH

Ủy ban Tài chính Quốc gia: Lạm phát cả năm sẽ xấp xỉ 5%

Lạm phát ổn định ở mức thấp do đó vẫn còn dư địa để giảm tiếp lãi suất trong những tháng cuối năm để hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng SJC giảm tiếp, cao hơn thế giới 3,5 triệu đồng/lượng

Giá vàng SJC tại TPHCM giao dịch ở 36,52 – 36,64 triệu đồng/lượng, giảm 60 nghìn đồng/lượng so với cuối tuần trước.

Lãi suất có thể giảm tiếp

Lãi suất có thể giảm thêm là điểm nhấn trong báo cáo tình hình kinh tế tháng 7 và 7 tháng 2014 mà Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia vừa công bố.

Tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm nhiều tỉnh vượt xa toàn hệ thống

Số liệu thống kê NHNN công bố đến nay cho thấy, Quảng Nam là tỉnh có tăng trưởng tín dụng cao nhất với 11,34%, tiếp sau đó là Quảng Trị với 11,05%.

TIN TỨC NGÀNH

Malaysia: Giá cao su dự đoán ổn định ở 5,25-5,70 ringgit cho đến cuối năm

Chủ tịch Ủy ban Cao su Malaysia Datuk Ahmad Hamzah, cho biết, giá cao su tại nước này dự báo sẽ ổn định ở 5,25-5,7 ringgit/kg cho đến cuối năm nay.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Dòng tiền đổ vào chứng khoán Mỹ lên cao nhất 7 tuần

Reuters đưa tin, giới đầu tư Mỹ đã rót ròng 7,6 tỷ USD vào các quỹ chứng khoán trong tuần kết thúc vào ngày 30/7, ghi nhận dòng vốn chảy vào lớn nhất trong 7 tuần qua. Trong tuần trước đó, giới đầu tư đã rút mạnh 7,6 tỷ USD ra khỏi thị trường chứng khoán Mỹ.

Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ tăng lên 6,2% trong tháng 7

Tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 6,2% do số người tham gia vào lực lượng lao động nhiều hơn. Tỷ lệ người dân đang trong độ tuổi lao động đã tăng nhẹ lên 62,9% so với 62,8% trong tháng 6.

Chủ tịch Fed Dallas: Fed "rất có thể" nâng lãi suất vào đầu năm tới

Fed sẽ bắt đầu nâng lãi suất vào đầu năm 2015, với điều kiện nền kinh tế Mỹ tiếp tục cải thiện như hiện tại.

CẬP NHẬT THÔNG TIN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT
KẾT QUẢ KINH DOANH

GAS: Lãi ròng 6 tháng gần 6,440 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch	Lợi nhuận sau thuế đạt 6,427 tỷ đồng, vượt 50% kế hoạch 6 tháng và đạt 75% kế hoạch cả năm.
VIP: Lãi ròng quý 2 đạt gần 23 tỷ đồng	Quý 2/2104, CTCP Vận tải Xăng dầu Vipco (HOSE: VIP) đạt lãi ròng 22.9 tỷ đồng. Nếu riêng kết quả này thì VIP đã thực hiện được 76% năm, tuy nhiên việc bị lỗ nặng trong quý 1 đã khiến lãi 6 tháng chỉ còn 32% năm.
PJT: Quý 2, giá vốn giảm, lãi "nhảy vọt" hơn 640% cùng kỳ	Doanh thu đạt 91.9 tỷ đồng, xấp xỉ cùng kỳ. Chi phí bán hàng giảm đến 79%, ở mức 99 triệu đồng. So với cùng kỳ PJT thoát lỗ nhờ lợi nhuận khác thì kỳ này đã đạt lãi 3.8 tỷ đồng, tăng đến 641%, tương ứng gấp 7.4 lần. Lũy kế 6 tháng thì lãi ròng đã thực hiện được 58% kế hoạch khi đạt hơn 6.7 tỷ đồng.
HBC: Lãi quý 2 công ty mẹ chỉ 4 tỷ, giảm gần 90% so cùng kỳ	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2014, doanh thu thuần của HBC đạt 1,499.5 tỷ đồng và lãi ròng 6.37 tỷ đồng, lần lượt giảm 25% và 89% so với nửa đầu năm 2013.
PVE: 6 tháng đạt 9,4 tỷ lợi nhuận sau thuế	6 tháng đầu năm 2014, PVE đạt 258,5 tỷ doanh thu thuần – tăng gần 15% so với 6T2013. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 9,31 tỷ đồng.
Công ty mẹ Vinaconex 6 tháng ước đạt gần 49% kế hoạch lợi nhuận cả năm	Tổng doanh thu đạt 35,2%, LNTT đạt 48,9% kế hoạch cả năm. Riêng cổ tức, sau 6 tháng đầu năm, Vinaconex được chia từ các công ty liên doanh liên kết đã đạt 70,3% kế hoạch và dự kiến sẽ hoàn thành kế hoạch năm.

HOẠT ĐỘNG SXKD

HQC: Thêm dự án được chuyển sang nhà ở xã hội	Ngày 30/7/2014, CTCP TV-TM-DV Địa Ốc Hoàng Quân (HOSE: HQC) được Bộ Xây dựng chấp thuận chuyển đổi chức năng dự án Trung tâm Thương mại và chung cư cao tầng huyện Hóc Môn sang thành nhà ở xã hội.
Hoàng Quân bị loại khỏi 2 dự án tại Cần Thơ	UBND thành phố Cần Thơ vừa bãi bỏ hai Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 23/4/2009 về việc quy hoạch đất để đầu tư xây dựng Khu tái định cư Trường Đại học Quốc tế Mekong và Khu đô thị Hoàng Quân Cần Thơ.

TIN TỨC KHÁC

TSC: Thu ròng gần 75 tỷ đồng từ bán 47% vốn cho FIT	Theo quyết định của cổ đông tại Đại hội bất thường, TSC đã tiến hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ 7.5 triệu cp (ứng với 47.4% vốn điều lệ sau khi tăng) với giá 10,000 đồng/cp cho đối tác chiến lược là CTCP Đầu tư (HNX: FIT).
FLC xúc tiến kế hoạch niêm yết tại Singapore	Giám đốc Putri Resources & Capital nhận định FLC có đủ điều kiện để được niêm yết trên sàn giao dịch chính (Mainboard) của Singapore mà không cần phải trải qua niêm yết trên sàn giao dịch phụ (Catalist).



TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q2.2014 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN
1	PVS	HNX	520.7	0.86	786.98	45.1%	95.4%	3,707	18,516	9.17	6.22	23.36
2	FPT	HOSE	427.6	(0.04)	789.11	-1.7%	38.4%	5,855	26,202	8.54	9.72	49.00
3	DRC	HOSE	99.1	(0.10)	184.86	-2.1%	55.8%	4,519	16,609	11.40	12.47	28.18
4	HCM	HOSE	94.7	0.55	214.99	73.7%	63.0%	2,240	17,664	15.27	9.76	49.00
5	CSM	HOSE	90.8	(0.09)	169.32	0.4%	75.3%	5,351	18,107	7.89	13.69	13.27
6	VSC	HOSE	65.0	0.15	112.7	10.9%	60.1%	8,394	30,843	6.43	22.08	49.00
7	HVG	HOSE	64.1	(0.42)	171.25	-20.8%	32.6%	2,077	19,489	11.70	2.14	10.37
8	PVT	HOSE	62.2	(0.27)	112.24	-13.2%	0.0%	1,029	12,118	12.73	2.65	10.75
9	PLC	HNX	60.3	(0.03)	105.44	-2.6%	60.4%	2,908	17,396	6.98	6.48	2.93
10	LAS	HNX	59.2	(0.51)	209.56	-22.1%	53.2%	5,741	18,046	6.06	17.46	12.61

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN
1	KTB	HOSE	1.6	5100.0%	1.64	1390.9%		65	10,322.00	93.44	0.49	1.63
2	SCJ	HNX	7.3	1638.1%	8.19	1720.0%	42.0%	774	28,729.00	21.05	1.48	1.25
3	DRH	HOSE	0.9	1185.7%	1.24	226.3%		62	9,778.00	62.78	(0.50)	13.69
4	HT1	HOSE	11.3	1040.4%	13.28	700.0%	81.2%	13	10,055.00	1,097.85	0.03	1.59
5	SCL	HNX	7.0	1004.8%	11.52	27.3%	37.8%	4,097	16,238.00	4.52	10.75	-
6	KHB	HNX	0.6	787.5%	0.57	163.3%		(443)	14,861.00	(9.93)	(2.41)	3.70
7	ICF	HOSE	2.0	720.8%	3.33	1180.8%		117	13,698.00	48.71	0.78	2.49
8	BSI	HOSE	12.9	675.9%	23.13	468.3%	117.0%	175	8,005.00	44.04	1.02	0.55
9	DHC	HOSE	12.3	639.8%	21.48	200.8%		1,803	15,043.00	9.15	7.47	4.63
10	DHA	HOSE	4.6	500.9%	5.65	572.6%	61.1%	560	20,286.00	18.39	2.30	19.62

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 6T.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN
1	SCJ	HNX	7.3	1638.1%	8.19	1720.0%	42.0%	774	28,729.00	21.05	1.48	1.25
2	KTB	HOSE	1.6	5100.0%	1.64	1390.9%		65	10,322.00	93.44	0.49	1.63
3	ICF	HOSE	2.0	720.8%	3.33	1180.8%		117	13,698.00	48.71	0.78	2.49
4	IVS	HNX	0.8	250.0%	2.84	1036.0%	9.9%	72	10,243.00	94.93	1.00	2.12
5	NBC	HNX	17.1	444.4%	25.14	909.6%	74.0%	2,885	11,148.00	3.74	5.83	6.21
6	HT1	HOSE	11.3	1040.4%	13.28	700.0%	81.2%	13	10,055.00	1,097.85	0.03	1.59
7	TNT	HOSE	0.2	-15.4%	0.22	633.3%	2.8%	(2,282)	9,700.00	(1.36)	-	1.54
8	DHA	HOSE	4.6	500.9%	5.65	572.6%	61.1%	560	20,286.00	18.39	2.30	19.62
9	BSI	HOSE	12.9	675.9%	23.13	468.3%	117.0%	175	8,005.00	44.04	1.02	0.55
10	SHS	HNX	6.7	22.6%	79.08	458.9%	34.0%	116	7,869.00	73.89	3.52	4.57

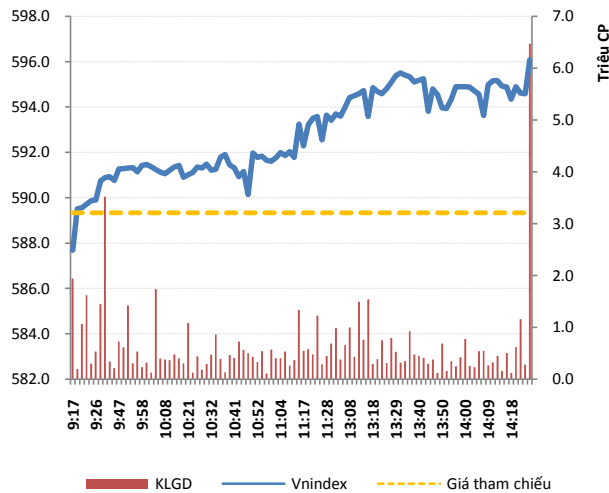
Ghi chú: Chỉ liệt các cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên gần nhất > 50.000 cổ phiếu.

Các chỉ số EPS, ROE tính theo 4 quý gần nhất. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 28/07/2014

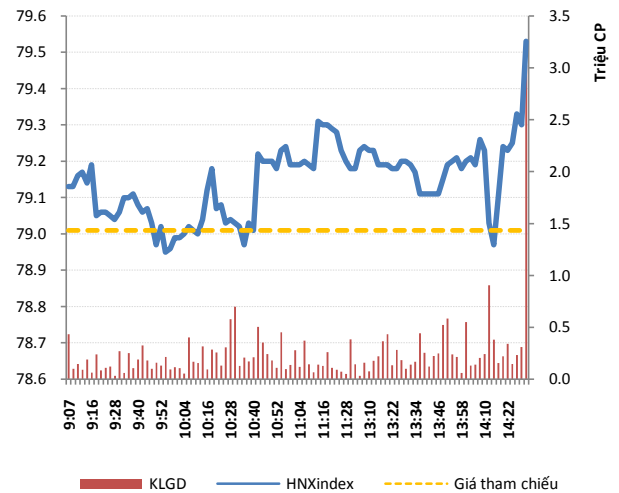


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

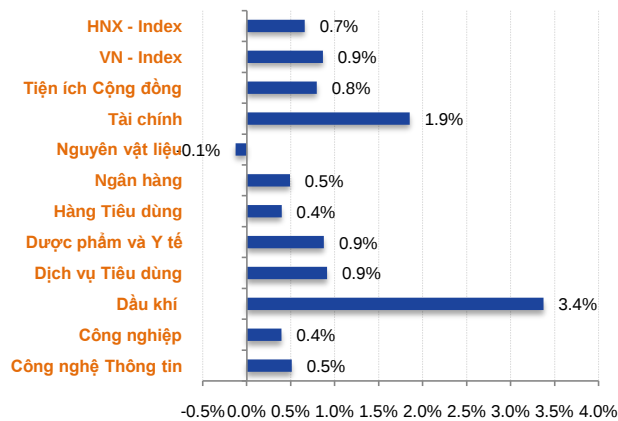
KLGD và VN-Index trong phiên



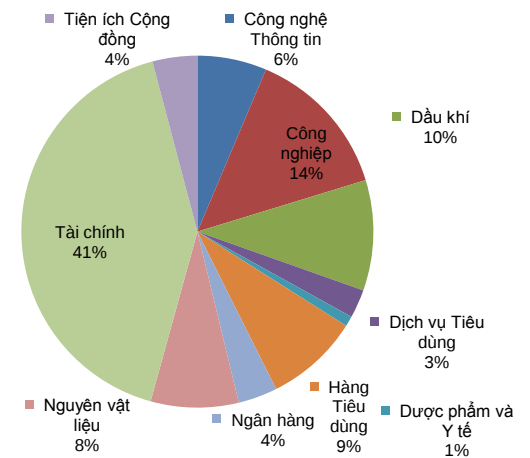
KLGD và HNX-Index trong phiên



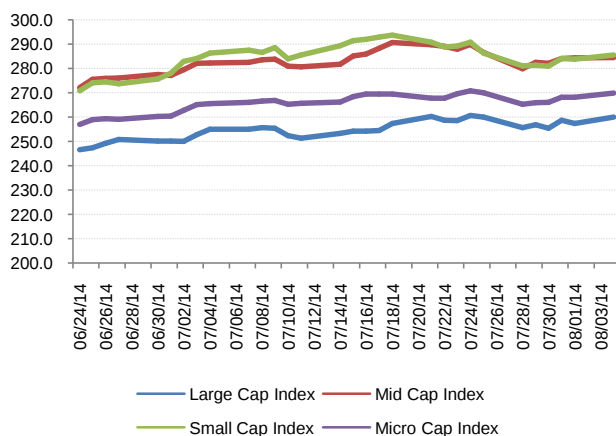
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



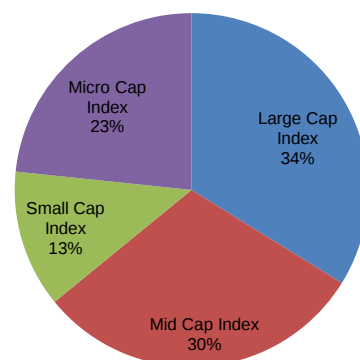
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BID	454,660	DPM	292,400
2	BVH	238,590	SSI	141,820
3	NLG	190,640	DIG	120,760
4	SAM	145,000	CTG	98,010
5	IJC	113,840	KDC	90,450

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SD1	62,100	VND	170,000
2	KSQ	56,500	PVS	84,800
3	VDS	55,100	FIT	8,000
4	PVG	39,900	PGS	3,700
5	PVC	21,000	VHL	3,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	13.3	13.1	↓ -1.50%	15,687,980
SAM	10.6	10.8	↑ 1.89%	5,629,900
IJC	13.3	13.7	↑ 3.01%	4,505,890
HQC	7.7	7.6	↓ -1.30%	3,121,030
DLG	9.6	9.8	↑ 2.08%	2,561,380

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.5	4.5	→ 0.00%	3,054,800
VIX	22.0	24.2	↑ 10.00%	2,899,300
KLF	11.1	11.2	↑ 0.90%	2,494,700
PVS	33.5	34.0	↑ 1.49%	2,270,030
SIC	7.7	7.7	→ 0.00%	1,969,180

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FMC	18.8	20.1	1.3	↑ 6.91%
CMX	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
DTT	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%
SPM	22.6	24.1	1.5	↑ 6.64%
VNG	7.8	8.3	0.5	↑ 6.41%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIX	22.0	24.2	2.2	↑ 10.00%
PSD	50.0	55.0	5.0	↑ 10.00%
PVB	44.0	48.4	4.4	↑ 10.00%
NGC	15.0	16.5	1.5	↑ 10.00%
TAG	20.1	22.1	2.0	↑ 9.95%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNA	28.7	26.7	-2.0	↓ -6.97%
VCF	177.0	165.0	-12.0	↓ -6.78%
VNA	3.1	2.9	-0.2	↓ -6.45%
TMP	22.0	20.7	-1.3	↓ -5.91%
PTL	3.4	3.2	-0.2	↓ -5.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	34.0	30.6	-3.4	↓ -10.00%
HCT	12.3	11.1	-1.2	↓ -9.76%
SRA	2.6	2.4	-0.2	↓ -7.69%
CSC	8.0	7.4	-0.6	↓ -7.50%
VCR	2.7	2.5	-0.2	↓ -7.41%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	15,687,980	9.4%	1,335	9.8	0.9
SAM	5,629,900	4.2%	776	13.9	0.6
IJC	4,505,890	5.6%	603	22.7	1.2
HQC	3,121,030	2.5%	267	28.4	0.7
DLG	2,561,380	2.2%	257	38.1	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	3,054,800	-188.8%	(5,604)	-	2.3
VIX	2,899,300	15.4%	1,588	15.2	2.2
KLF	2,494,700	16.2%	637	17.6	0.9
PVS	2,270,030	21.5%	3,942	8.6	1.8
SIC	1,969,180	0.7%	141	54.6	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FMC	↑ 6.9%	23.5%	4,418	4.5	1.1
CMX	↑ 6.9%	5.3%	400	15.5	2.3
DTT	↑ 6.8%	2.7%	367	17.1	0.5
SPM	↑ 6.6%	4.3%	2,134	11.3	0.5
VNG	↑ 6.4%	-0.4%	(40)	(206.7)	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	↑ 10.0%	15.4%	1,588	-	2.2
PSD	↑ 10.0%	31.3%	5,323	10.3	3.2
PVB	↑ 10.0%	43.2%	6,403	7.6	2.8
NGC	↑ 10.0%	23.4%	3,286	5.0	1.1
TAG	↑ 10.0%	-2.1%	(340)	(64.9)	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	454,660	14.2%	1,640	9.6	1.3
BVH	238,590	10.0%	1,811	24.2	2.4
NLG	190,640	2.2%	307	60.6	1.3
SAM	145,000	4.2%	776	13.9	0.6
IJC	113,840	5.6%	603	22.7	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD1	62,100	14.1%	957	6.7	1.0
KSQ	56,500	1.9%	199	29.2	0.5
VDS	55,100	2.1%	143	44.7	0.9
PVG	39,900	0.3%	42	265.1	0.8
PVC	21,000	10.0%	1,676	13.5	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	212,240	33.4%	5,936	18.9	6.0
VNM	114,180	34.1%	7,347	18.6	6.2
VIC	69,751	47.0%	8,310	9.4	4.7
VCB	69,024	10.4%	1,653	15.7	1.4
MSN	64,672	2.2%	451	195.0	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,188	21.5%	3,942	8.6	1.8
ACB	14,011	6.1%	839	18.3	1.1
SQC	8,584	-4.1%	(495)	-	7.4
SHB	7,709	7.9%	912	9.5	0.7
VCG	5,698	8.3%	1,018	12.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	2.89	2.2%	257	38.1	0.8
AVF	2.88	0.9%	144	31.2	0.3
DRH	2.81	-0.3%	(34)	-	0.4
HLA	2.70	-164.0%	(13,070)	-	0.9
VHG	2.67	13.0%	1,461	6.2	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVN	3.43	-2.8%	(285)	-	1.0
ORS	3.34	-106.3%	(4,853)	-	1.0
PFL	3.25	-21.1%	(1,895)	-	0.4
VIG	3.04	3.9%	256	17.2	0.7
S12	3.02	-5.6%	(720)	-	0.7



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài
Gòn, Số 236-238
Ng.Công Trứ, P.Nguyễn Thái
Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.8.39151368
Fax: 84.8.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Đỗ Quang Hợp
hop.dq@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)